

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

Hà Nam, ngày tháng 7 năm 2020

V/v báo cáo kết quả thực hiện giảm
giá điện, giảm tiền điện cho các
khách hàng sử dụng điện bị ảnh
hưởng của dịch Covid-19

Kính gửi: Cục Điều tiết điện lực

Căn cứ các văn bản của Bộ Công Thương: số 2698/BCT-ĐTĐL ngày 16/4/2020 của về việc hỗ trợ giảm giá bán điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19; số 3021/BCT-ĐTĐL ngày 28/4/2020 về việc báo cáo kết quả thực hiện giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Sở Công Thương tỉnh Hà Nam đã ban hành công văn số 529/SCT-QLNL ngày 17/4/2020 để hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị phân phối điện, đơn vị phân phối điện và bán lẻ điện trên địa bàn tỉnh thực hiện việc giảm giá điện, giảm tiền cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Bộ Công Thương tại công văn số 2698/BCT-ĐTĐL ngày 16/4/2020.

Thực hiện văn bản số 3021/BCT-ĐTĐL ngày 28/4/2020 của Bộ Công Thương về việc báo cáo kết quả thực hiện giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, Sở Công Thương tỉnh Hà Nam đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát, tổng hợp và báo cáo Bộ Công Thương kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Nam trong kỳ báo cáo tháng 6 năm 2020 (*Có biểu mẫu báo cáo gửi kèm công văn này*).

Sở Công Thương Hà Nam trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT; QLNL.

GIÁM ĐỐC

Đinh Văn An

Biểu mẫu
Báo cáo kết quả thực hiện giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng
sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19
(Gửi kèm công văn số /SCT-QLNL ngày tháng 7 năm 2020 của Sở Công Thương Hà Nam)

Tháng 6/2020

STT	Nội dung	Tổng số khách hàng/cơ sở	Sản lượng điện (kWh)	Số tiền thực thanh toán (trước VAT) (đồng)	Số tiền hỗ trợ giảm giá (trước VAT) (đồng)
I	Giảm giá điện				
1	Khách hàng sản xuất	23.988	260.513.380	394.998.805.649	43.865.729.116
2	Khách hàng kinh doanh	2.985	4.801.370	11.831.360.654	1.318.985.910
3	Khách hàng sinh hoạt (thuộc kỳ ghi chỉ số công tơ tháng 5)	292.873	48.828.486	84.766.399.684	9.412.187.201
4	Khách hàng là cơ sở lưu trú du lịch	76	456.968	381.222.874	257.154.860
5	Khách hàng bán buôn điện	2	301	454.455	50.484
II	Giảm tiền điện				
1	Cơ sở (không phải là khách sạn) được dùng để cách ly, khám bệnh tập trung bệnh nhân nghi nhiễm, đã nhiễm Covid-19	2	33.861		64.403.622
2	Cơ sở y tế được dùng để khám, xét nghiệm, điều trị bệnh nhân nghi nhiễm, đã nhiễm Covid-19	8	71.741	101.642.649	56.663.987
3	Khách sạn được dùng để cách ly bệnh nhân nghi nhiễm, đã nhiễm Covid-19	0	0	0	0

